

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I - NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: CÔNG NGHỆ 10 – THIẾT KẾ VÀ CÔNG NGHỆ - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng số câu hỏi			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều LC			TNKQ đúng - sai			Tự luận						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Chủ đề III	III.8	0	2		1a	1b,1c,1d					1	5	0	15
		III.9	0	0			2a,2b, 2c,2d				1	0	4	1	25
		III.10	2	0		3a.3b 3c,3d						6	0	0	15
		III.11	2	0		4a,4b,4c	4d					5	1	0	15
		III.12	4	2							1	4	2	1	30
Tổng số câu			8	4		8	8				2	16	12	2	
Tổng số điểm			2	1		2	2				3	4	3	3	10
Tỉ lệ %			30			40			30			40	30	30	100

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I - NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: CÔNG NGHỆ 11 –CÔNG NGHỆ CƠ KHÍ - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng số câu hỏi			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều LC			TNKQ đúng - sai			Tự luận						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Chủ đề III	III.7	1	0		1a,1b	1c,1d					3	2	0	12.5
		III.8	1	0		2a,2b	2c,2d					3	2	0	12.5
		III.9	1	0							1	1	0	1	32.5
2	Chủ đề IV	IV.11	1	0		3a,3b	3c,3d					3	2	0	12.5
		IV.12	2	0		4a,4b	4c,4d					4	2	0	15
		IV.13	1	2								1	2	0	7.5
		IV.14	1	2								1	2	0	7.5
Tổng số câu			8	4		8	8				1	16	12	1	
Tổng số điểm			2	1		2	2				3	4	3	3	10
Tỉ lệ %			30			40			30			40	30	30	100

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I - NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: CÔNG NGHỆ 12 –CÔNG NGHỆ ĐIỆN- ĐIỆN TỬ - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng số câu hỏi			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều LC			TNKQ đúng - sai			Tự luận						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Chủ đề III	III.8	2	1			1a,1b, 1c,1d			1		2	6	0	27,5
		III.9	2	1				2a,2b, 2c,2d			1	2	1	5	37,5
2	Chủ đề IV	IV.11	2	1		3a,3b, 3c,3d						6	1	0	17,5
		IV.12	2	1		4a,4b, 4c,4d						6	1	0	17,5
Tổng số câu			8	4		8	4	4		1	1	16	9	5	
Tổng số điểm			2	1		2	1	1		1	2	4	3	3	10
Tỉ lệ %			30			40			30			40	30	30	100